



TRƯỜNG TH CHU VĂN AN

Tiểu học 4.....

Họ và tên:.....

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC 2023-2024

Môn: Toán

Thời gian: 40 phút

Ngày kiểm tra:/5/2024

Điểm	Lời nhận xét

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Câu 1. Số 5 triệu, 6 nghìn, 4 chục viết là:.....

Câu 2. Phân số nào dưới đây bằng phân số: $\frac{7}{9}$?

A. $\frac{9}{7}$

B. $\frac{14}{18}$

C. $\frac{14}{27}$

D. $\frac{21}{36}$

Câu 3. Nhà Lan nuôi 345 con gà, trong đó có $\frac{2}{3}$ số gà là gà trống. Số gà trống nhà Lan nuôi là:

A. 233 con

B. 230 con

C. 115 con

D. 151 con

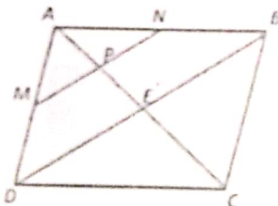
Câu 4. Nam có 6 viên bi gồm 4 viên bi xanh, 2 viên bi đỏ. Không nhìn vào hộp, Nam lấy ra mỗi lần 1 viên bi. Hỏi ít nhất Nam lấy ra bao nhiêu viên để chắc chắn có 1 viên bi màu đỏ?

Ít nhất Nam phải lấy ra.....viên bi để chắc chắn có 1 viên bi màu đỏ.

Câu 5. a) $2 \text{ m}^2 5 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$; b) $\frac{1}{5}$ giờ = phút

c) $\frac{1}{4}$ thế kỉ =năm; d) 3 tấn 5 kg =kg

Câu 6. Trong hình vẽ dưới đây, cạnh MN song song với cạnh nào?



A. Cạnh AB

B. Cạnh DC

C. Cạnh BC

D. Cạnh DB

Câu 7. Một hình chữ nhật có chu vi là 48m, chiều rộng kém chiều dài 6m. Chiều dài của hình chữ nhật đó là:

A. 15

B. 9

C. 27

D. 21

PHẦN II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1. a) Tính (1 điểm):

$$\frac{4}{5} + \frac{2}{15} = \dots\dots\dots; \quad \frac{2}{9} : \frac{4}{3} = \dots\dots\dots$$

a) Đặt tính rồi tính (1 điểm):

$$324 \times 27$$

$$8374 : 53$$

Câu 2 (1 điểm). Tính giá trị của biểu thức

a) $17\,987 + 34\,281 \times 3$

b) $27\,476 \times 4 - 21\,639$

Câu 3 (2 điểm). Trung bình cộng tuổi bố, tuổi mẹ và tuổi Mai là 26 tuổi, biết Mai 7 tuổi, tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi Mai. Tính tuổi của bố Mai.

Bài giải

Câu 4 (1 điểm). Tính bằng cách thuận tiện nhất

a) $\frac{4}{15} \times \frac{8}{9} \times \frac{15}{4}$

b) $\frac{1}{2} \times \frac{6}{7} + \frac{1}{4} \times \frac{6}{7} + \frac{6}{7} \times \frac{1}{8}$